TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 07 – 2024.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**
Ông **Trần Văn Lập**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 634/2023/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc G**, sinh năm 1990 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc G trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh V do quen biết, tự nguyện tìm hiểu được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 30/9/2008.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cải nhau, anh V không chăm lo cho đời sống kinh tế gia đình, đã được gia đình hai bên nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chị G và anh V đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

Chị G thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống hạnh phúc được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Trường D, sinh ngày

24/11/2009 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 06/01/2018. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Trường D muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Duy M chị G yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh V không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 12/01/2024 của cháu Nguyễn Trường D, sinh ngày 24/11/2009 sau khi cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Ngọc G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn V. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Anh V vắng mặt đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Ngọc G và anh Nguyễn Văn V do quen biết tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 43 ngày 30 tháng 09 năm 2008 nên hôn nhân giữa chị G, anh V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, theo lời trình bày của chị G, chị và anh V đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ được, anh V không chăm lo đời sống kinh tế gia đình, cũng không quan tâm đến vợ con cho thấy hôn nhân giữa chị G và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Lê Thị Ngọc G và anh Nguyễn Văn V có 02 người con chung tên Nguyễn Trường D, sinh ngày 24/11/2009 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 06/01/2018. Sau khi chị G và anh V ly hôn cháu Nguyễn Trường D có nguyện vọng sống với chị G, chị G đồng ý nuôi dưỡng cháu D và cháu M, không yêu cầu anh V

phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn V vắng mặt cũng không gửi ý kiến cho Tòa án về việc anh có yêu cầu nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trường D và Nguyễn Duy M hay không. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Trường D, sinh ngày 24/11/2009 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 06/01/2018 cho chị Lê Thị Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Lê Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn V vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc G.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Ngọc G được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Trường D, sinh ngày 24/11/2009 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 06/01/2018 cho chị Lê Thị Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Lê Thị Ngọc G không yêu cầu anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng, anh Nguyễn Văn V vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Lê Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn V vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*:

Chị Lê Thị Ngọc G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008654 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Thị Ngọc G đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn V không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA tỉnh V;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn V1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA tỉnh V;

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu. **Huỳnh Văn Vui**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Hiếu Phụng;
- Các đương sự;
- Lưu. **Nguyễn Thị Quế Hương**

Nghị án kết thúc vào hồi……giờ…..phút, ngày……tháng….năm……

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Ẩn